

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 621/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1993; thường trú: Khu phố A phường H, thị xã K tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1984; thường trú: Khu phố L1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án 08 năm tù tại trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy D trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Trần Văn H tự tìm hiểu yêu thương nhau 01 năm rồi tiến đến hôn nhân, cả hai tổ chức đám cưới, được hai bên gia đình chấp nhận. Bà D, ông H làm chứng nhận kết hôn tại UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận kết hôn số 296, quyển số 02/2014, cấp ngày 25/12/2014). Sau khi kết hôn bà D, ông H về chung sống tại nhà ông H địa chỉ khu phố L1 phường A thị xã K, tỉnh Bình Dương. Từ khi về chung sống bà D, ông H sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, thường xuyên đánh bạc, không chăm sóc con. Năm

2015 bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, khi hòa giải tại Tòa án bà D đồng ý về chung sống với ông H để vợ chồng nuôi con chung cũng như tạo điều kiện cho ông H thay đổi. Đến năm 2017 ông H phạm tội Cướp giật tài sản phải chấp hành hình phạt 8 năm tù tại trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Nay xác định tình cảm không còn, bà D yêu cầu ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Bà D và ông Trần Văn H có 01 con chung tên Trần Hùng H1, sinh ngày 25/7/2015. Khi ly hôn bà D yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 7 tháng 8 năm 2018 bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Ông H và bà Phạm Thị Thùy D yêu nhau, có tổ chức đám cưới, có làm chứng nhận kết hôn tại UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận kết hôn số 296, quyền số 02/2014, cấp ngày 25/12/2014), sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do ông H không có trách nhiệm với gia đình. Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Ông H và bà Phạm Thị Thùy D có 01 con chung Trần Hùng H1, sinh ngày 25/7/2015. Khi ly hôn ông H đồng ý việc bà D nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy D, bị đơn ông Trần Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà D, ông H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Văn H có chứng nhận kết hôn tại UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận kết hôn số 296, quyển số 02/2014, cấp ngày 25/12/2014). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông H hợp pháp.

[3] *Về yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thùy D*: Qua trình bày của bà D, ông H thể hiện giữa bà D và ông H trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không quan tâm đến bà D và con chung, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Năm 2017 ông H vi phạm pháp luật hình sự bị xử phạt tù 8 năm. Quá trình giải quyết vụ án bà D, ông H xác định tình cảm không còn đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến các bên.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Văn H có con chung Trần Hùng H1, sinh ngày 25/7/2015, hiện cháu H1 ở với bà D. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Qua bản tự khai của ông H đồng ý việc giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Xét, hiện ông H đang chấp hành hình phạt tù 8 năm. Do vậy, về con chung tiếp tục giao cho bà D nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà D không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà D, ông H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Bà D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy D đối với bị đơn ông Trần Văn H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy D được ly hôn với ông Trần Văn H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 296, quyển số 02/2014 cấp ngày 25/12/2014 tại UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương)

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao con chung cháu Trần Hùng H1, sinh ngày 25/7/2015 cho bà Phạm Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D tạm thời không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Phạm Thị Thùy D, ông Trần Văn H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà D phải tạo điều kiện cho ông H trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị Thùy D, ông Trần Văn H không yêu cầu giải quyết.

2. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019576 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Dĩ An, tx Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

Vũ Linh